TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2023/QĐST-HNGĐ	Cẩm Lệ, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 456/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1/ Chị **Nguyễn Thị T,** sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Tổ 10, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.
2/ Anh **Nguyễn Hữu Anh Q,** sinh năm: 1990.
Địa chỉ: Tổ 10, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu Anh Q thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu Anh Q xác nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 17/8/2011.

Ly hôn, chị T và anh Q thỏa thuận:

+ Giao con chung Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 17/8/2011 cho mẹ là chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Hữu Gia B 4.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh Q xác nhận không có.

[4] Về quan hệ nợ chung: Chị T và anh Q xác nhận không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, chị T và anh Q mỗi người phải chịu 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu Anh Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu Anh Q thỏa thuận:

+ Giao con chung Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 17/8/2011 cho mẹ là chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Nguyễn Hữu Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Hữu Gia B 4.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu Anh Q mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị T anh Q đã nộp tại biên lai thu số 0002228 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ , thành phố Đà Nẵng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- UBND phường A, quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 79/2011 đăng ký ngày 26/5/2011)

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA